

Bài 6: HÀNH TRÌNH ĐI ĐẾN ĐỘC LẬP CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á.

Câu 1. Trong các thế kỷ XVI – XIX, phong trào đấu tranh chống thực dân xâm lược bùng nổ sớm ở những quốc gia Đông Nam Á nào sau đây?

C. Việt Nam và Lào. D. Mã Lai và Phi-líp-pin

A. Hà Lan. B. Tây Ban Nha. C. Anh. D. Pháp.

A. Tây Ban Nha. B. Bồ Đào Nha. C. Mỹ. D. Hà Lan.

A. Anh. B. Pháp. C. Hà Lan. D. Tây Ban Nha

A. “Đánh nhanh, thắng nhanh”. B. “Chinh phục từng góì nhỏ”.

A. Pu-côm-bô. B. A-cha Xoa. C. Com-ma-đam. D. Si-vô-tha.

A. Việt Nam. **B.** Mã Lai. **C.** Phi-líp-pin. **D.** In-đô-nê-xi-a.

A. Sự lãnh đạo cách mạng của giai cấp tư sản dân tộc.

B. Sự liên minh giữa các đảng tư sản với đảng công sản.

C. Sự ra đời và lãnh đạo cách mạng của các đảng cộng sản.

D. Sự liên minh giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản.

Câu 9. Năm 1945, những quốc gia nào ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập?

A. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào. B. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Cam-pu-chia.

C. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Phi-lip-pin. D. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Ma-lai-xi-a.

A. thực dân Pháp. B. đế quốc Mỹ.

C. thực dân Anh. D. thực dân Hà Lan.

Câu 11. Trước khi giành độc lập, Xin-ga-po là thuộc địa của nước nào sau đây?

A. Mĩ B. Hà Lan C. Pháp. D. Anh

A. Pu-côm-bô. B. Ca-vi-tô. C. Đì-pô-nê-gô-rô. D. Si-vô-tha.

A. Do vấp phải cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam.

B. Do thực dân Pháp chưa có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh.

C. Do Pháp phải tập trung xâm lược các nước Đông Nam Á khác trước.

D. Do điều kiện tự nhiên của Việt Nam gây khó khăn cho quá trình xâm lược.

Câu 14. Cuối thế kỉ XIX, cuộc khởi nghĩa nào sau đây mở đầu cho phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Campuchia?

A. Khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha.

B. Khởi nghĩa của A-cha Xoa.

C. Khởi nghĩa của Pu-côm-bô.

D. Khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc.

Câu 15. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh chống thực dân xâm lược ở các nước Đông Nam Á

A. chưa giành được thắng lợi.

B. giành được thắng lợi ở một số nước.

C. giành được thắng lợi ở tất cả các nước.

D. giành thắng lợi ở 3 nước Đông Dương.

Câu 16. Từ cuối thế kỉ XIX, cuộc đấu tranh của nhân dân các nước Đông Nam Á có mục tiêu nào sau đây?

A. Đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc.

B. Cạnh tranh với kinh tế với các nước thực dân.

C. Đấu tranh tham gia các tổ chức quốc tế.

D. Đấu tranh nhằm giành độc lập dân tộc.

Câu 17. Cuối thế kỉ XIX, cuộc đấu tranh nào của quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á diễn ra theo xu hướng tư sản?

A. Khởi nghĩa chống thực dân Tây Ban Nha của nhân dân Phi-lip-pin (1896).

B. Cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp của Hoàng thân Si-vô-tha (1861-1892).

C. Phong trào Cần vương chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1885- 1896).

D. Khởi nghĩa nông dân Yên Thế chống thực dân Pháp (1884-1913).

Câu 18. Đặc điểm quá trình xâm lược của các nước đế quốc ở khu vực Đông Nam Á là gì?

A. Diễn ra nhanh, dồn dập, nhưng chưa đạt kết quả.

B. Các nước chỉ thực hiện xâm lược bằng kinh tế.

C. Kéo dài liên tục từ thế kỉ XVI đến hết thế kỉ XIX.

D. Các nước chỉ thực hiện xâm lược bằng quân sự.

Câu 19. Thắng lợi của nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954 - 1975) đã

A. góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

B. xóa bỏ trật tự "hai cực", "hai phe" sau nhiều thập kỉ.

C. bảo vệ vững chắc thành quả Cách mạng tháng Tám (1945).

D. chấm dứt sự thống trị của chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

Câu 20. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về chính sách công nghiệp hóa được nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện trong những năm 60 của thế kỉ XX?

A. Tận dụng tốt nguồn vốn và công nghệ nước ngoài.

B. Đẩy mạnh xuất khẩu, phát triển ngoại thương.

C. Mở cửa kinh tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

D. Từng bước giải quyết các vấn đề sắc tộc, tôn giáo.

Câu 21. Cuộc khởi nghĩa nào được xem là biểu tượng về liên minh chiến đấu của nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia?

A. Khởi nghĩa A-cha Xoa.

B. Khởi nghĩa Pha-ca-đuốc.

C. Khởi nghĩa Pu-côm-bô.

D. Khởi nghĩa Si-vô-tha.

Câu 22. Đây là nhận xét đúng về hệ quả của chính sách nô dịch về văn hóa của thực dân phương Tây đối với nền chính trị Đông Nam Á?

A. Để lại những hậu quả nặng nề và lâu dài cho nhân dân các nước Đông Nam Á.

B. Nhiều trường học được xây dựng đã khai hóa văn minh cho Đông Nam Á.

C. Nhân dân Đông Nam Á tích cực hưởng ứng chính sách văn hóa của các nước thực dân.

D. Các nước Đông Nam Á bị lệ thuộc hoàn toàn vào các nước thực dân phương Tây.

Câu 23: Lãnh đạo phong trào yêu nước ở In-đô-nê-xi-a là

A. Giai cấp tư sản.

B. Các vị cao tăng và trí thức.

C. Hoàng thân.

D. Sĩ phu yêu nước, tướng lĩnh cấp thấp, nông dân.

Câu 24: Phong trào đấu tranh tiêu biểu ở Cam-pu-chia là

A. A-chê (tháng 10/1873).

B. Ca-li-man-tan (1884 – 1886).

C. Ba-Tắc (1878 – 1907).

D. Si-vô-tha (1861 – 1892).

Câu 25: Các nước tham gia sáng lập ASEAN là

A. Mi-an-ma, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Phi-lip-pin, Xin-ga-po,

B. Mi-an-ma, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Việt Nam, Ma-lai-xi-a.

C. In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin, Thái Lan, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a.

D. Phi-lip-pin, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Lào.

Câu 26: Chính sách của thực dân phương Tây có một số tác động tích cực đối với khu vực Đông Nam Á, ngoại trừ việc:

A. Du nhập nền sản xuất công nghiệp.

B. Gắn kết khu vực với thế giới.

C. Xây dựng một số cơ sở hạ tầng.

D. Đưa các nước phát triển theo con đường

TBCN.

Câu 27. Các đảng cộng sản được thành lập ở một số nước: Indônêxia (1920), Việt Nam, Mã Lai, Xiêm và Philippin (trong những năm 30 của thế kỉ XX) đã

A. mở ra khuynh hướng tư sản trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

B. mở ra khuynh hướng vô sản trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

C. khẳng định sự thắng thế của khuynh hướng vô sản trong phong trào đấu tranh.

D. khẳng định sự thắng thế của khuynh hướng tư sản trong phong trào đấu tranh.

Câu 28. Chớp thời cơ Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện (tháng 8/1945), những quốc gia nào ở Đông Nam Á đã tiến hành cách mạng giành lại được độc lập dân tộc?

A. Mi-an-ma, Lào, Thái Lan.

B. In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin, Lào.

C. Thái Lan, Việt Nam, Cam-pu-chia.

D. Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Lào.

Câu 29. Một trong những nội dung của lịch sử Đông Nam Á những năm 1945 - 1984 là

A. các nước lần lượt hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

B. tất cả các nước tham gia vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

C. các nước lần lượt trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.

D. thực dân phương Tây quay lại tái chiếm Đông Nam Á.

Câu 30. Từ giữa những năm 50 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập ASEAN tiến hành chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu với mục tiêu

A. đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.

B. nhanh chóng phát triển các ngành công nghiệp nặng, hội nhập với thị trường thế giới.

C. mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư, kĩ thuật và công nghệ hiện đại của nước ngoài.

D. tập trung sản xuất hàng hoá để xuất khẩu, phát triển kinh tế đối ngoại, hội nhập thế giới.

Câu 31. Quốc gia nào ở Đông Nam Á được coi là một trong 4 “con rồng” của kinh tế châu Á?

A. Việt Nam.

B. Thái Lan.

C. Xin-ga-po.

D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 32. Điểm nổi bật trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1920 là gì?

A. Phong trào theo khuynh hướng tư sản thay thế phong trào theo ý thức hệ phong kiến.

B. Phong trào theo ý thức hệ phong kiến thay thế phong trào theo khuynh hướng tư sản.

C. Tồn tại song song hai khuynh hướng tư sản và vô sản trong phong trào yêu nước.

D. Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng vô sản chiếm ưu thế tuyệt đối.

PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Tây Ninh, Trương Quyền liên minh với Pu – côm – bó đánh Pháp. Nguyễn Hữu Huân xây dựng căn cứ ở Đồng Tháp Mười, liên kết với A – cha Xoa (Cam – pu – chia) chống Pháp. Ông

bị thực dân Pháp bắt, đày ra hải đảo, khi được tha về lại tiếp tục tổ chức lực lượng đánh Pháp dọc theo các tỉnh Tân An, Mỹ Tho cho đến năm 1875. Tại căn cứ Hòn Chông (Rạch Giá), Nguyễn Trung Trực xây dựng lực lượng mở rộng kháng Pháp khắp vùng Rạch Giá, Kiên Giang...”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ chân trời sáng tạo, tr.37)

- a) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam tại Bắc Kỳ.
- b) Một số cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta có liên minh chặt chẽ với phong trào kháng chiến ở Cam – pu – chia.
- c) Nguyễn Trung Trực đã xây dựng căn cứ ở Tây Ninh và tổ chức lực lượng đánh Pháp ở khắp Tây Ninh, Rạch Giá, Kiên Giang.
- d) Trương Quyền, Nguyễn Hữu Huân, Nguyễn Trung Trực đã có sự liên kết chặt chẽ, thống nhất với nhau trong quá trình kháng chiến chống Pháp.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1920 đến năm 1945, nhiều đảng phái và tổ chức chính trị mới đã ra đời ở Đông Nam Á. Tiêu biểu trong số này là Đảng Lập hiến, Việt Nam Quốc dân đảng, Đảng Cộng Sản Đông Dương (Việt Nam, Đông Dương); Đảng Dân tộc, Đảng Cộng sản (In – đô – nê – xi – a); Đảng Tha – khin, Đảng Cộng sản (Mi – an – ma); Đại hội toàn Mã Lai (Ma – lai – xi – a); Đảng Cộng sản Phi – lip – pin, ...”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ cánh diều, tr.37)

- a) Trong quá trình đấu tranh giành độc lập, nhân dân các nước Đông Nam Á đã thành lập được nhiều tổ chức chính trị và đảng phái theo các khuynh hướng khác nhau.
- b) Trong quá trình đấu tranh giành độc lập từ 1920 – 1945, Đảng Cộng sản đã được thành lập ở tất cả các nước Đông Nam Á.
- c) Đảng Dân tộc là một trong những chính đảng cách mạng tiêu biểu của nhân dân Việt Nam và Đông Dương.
- d) Việt Nam Quốc dân đảng, Đảng Tha – khin, Đại hội toàn Mã Lai là những đảng phái và tổ chức chính trị tiêu biểu đại diện cho khuynh hướng dân chủ tư sản ở Đông Nam Á.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Việt Nam, công cuộc Đổi mới (từ năm 1986) thúc đẩy tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 7,6%/năm trong giai đoạn 1991 – 2000. Năm 2020, GDP của Việt Nam đạt 343 tỉ USD, đứng thứ tư ở Đông Nam Á và thuộc 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới. Từ cuối năm 1986, Lào cũng bước vào quá trình đổi mới, nền kinh tế có nhiều khởi sắc, đời sống nhân dân được cải thiện. Tốc độ tăng trưởng GDP của Lào giai đoạn 2016 – 2020 đạt khoảng 5,8%”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ cánh diều, tr.40)

- a) Đoạn trích cung cấp thông tin về một số thành tựu kinh tế của Việt Nam và Lào từ khi tiến hành đổi mới đất nước.
- b) Cả hai nước Việt Nam và Lào đều tiến hành công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986.
- c) Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam luôn cao, đưa Việt Nam trở thành quốc gia có quy mô kinh tế đứng thứ tư châu Á.
- d) Tốc độ tăng trưởng GDP của Lào giai đoạn 2016 – 2020 cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 1991 – 2000.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ở Việt Nam, từ năm 1858, khi thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, cuộc chiến đấu chống xâm lược của nhân dân Việt Nam làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp. Các cuộc khởi nghĩa lan rộng ra các tỉnh Nam Kỳ và Bắc Kỳ, thu hút sự tham gia của đông đảo các tầng lớp quần chúng nhân dân với những hình thức đấu tranh phong phú. Thực dân Pháp phải tra qua 26 năm mới áp đặt được nền bảo hộ trên đất nước Việt Nam”.

(Sách giáo viên Lịch sử 11, Bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.91 – 92)

- a) Khi xâm lược Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp đã chọn Đà Nẵng là điểm tấn công đầu tiên.
- b) Khi xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp thực hiện kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” và đã nhanh chóng hoàn thành xâm lược Việt Nam trong khoảng thời gian ngắn.
- c) Trong quá trình xâm lược, thực dân Pháp liên tục vấp phải sự kháng cự quyết liệt của các tầng lớp nhân dân Việt Nam.
- d) Năm 1884, thực dân Pháp đã áp đặt được nền bảo hộ trên đất nước Việt Nam.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Việt Nam, hơn 80 năm cai trị của chủ nghĩa thực dân đã để lại hậu quả nghiêm trọng. Thực dân Pháp chia Việt Nam làm ba kì với ba chế độ chính trị khác nhau, lập ra nhiều xứ tự trị, làm phức tạp các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người. Chính sách thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa, dịch vụ làm cho nền kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn, phụ thuộc vào chính quốc”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ cánh diều, tr.38)

- a) Đoạn trích phản ánh những tác động tích cực và tiêu cực của chế độ thực dân đối với Việt Nam.
- b) Trong quá trình cai trị Việt Nam, thực dân Pháp thi hành nhiều chính sách làm phức tạp thêm các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người, ngăn cản khối đoàn kết dân tộc ta.
- c) ...“thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa” là chính sách cai trị tàn bạo của thực dân Pháp về mặt chính trị đối với Việt Nam.
- d) Trong suốt hơn 80 năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, kinh tế Việt Nam tuy độc lập với kinh tế Pháp nhưng phát triển què quặt, nghèo nàn.